TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST- HNGĐ	*Tam Bình, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Thanh Đ**, sinh năm 1981

- Bị đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/3/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thanh Đ với chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Bùi Thanh Đ và chị Trần Thị H thống nhất trình bày có một con người chung tên là Bùi Vĩ K, sinh ngày 14/12/2004. Chị H đồng ý giao con chung là Bùi Vĩ K, sinh ngày 14/12/2004 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Thanh Đ và chị Trần Thị H thống nhất trình bày không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Bùi Thanh Đ và chị Trần Thị H thống nhất trình không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được khấu trừ vào số tiền anh Đ đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số No 0010787 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên anh Đ được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tam Bình;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Cảnh